TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:137/2022-HSST
Ngày: 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đắc Hưng

- Nghề nghiệp: *Bí thư đoàn thanh niên, phường Hải Lĩnh**, thị xã N***

Bà: Nguyễn Thị Sen

- Nghề nghiệp: Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ thị xã N

-Thư ký phiên toà: Ông: Phạm Viết Chiến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã N – T.

- Đại diện VKSND thị xã N tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Văn Long - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 23/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N - T, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/HSST ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/ TLST- HS ngày 10/11/2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị P; Sinh ngày 27/4/2003; tại phường Hải Ninh, thị xã N, TH; nơi cư trú: TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh TH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Tuyến và bà: Lê Thị Ngọc; chồng Lê Văn Bình, có 1 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/3/2021 bị Công an thị xã N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đưa ra xét xử, miễn trách nhiệm hình sự về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Cháu Vũ Khánh L - Sinh ngày 21/9/2009 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh TH.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Lê Thị Ngọc - Sinh năm 1977 (mẹ đẻ của cháu L) vắng mặt

Trú tại: TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh TH.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L

- Ông: Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 3, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH (có mặt)

2. Chị Vũ Thị Trang - Sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02h ngày 13/8/2022, Bùi Thị P đi bộ từ nhà ra đường liên phường để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà cháu Vũ Khánh L (ở tổ dân phố Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N*)* quan sát thấy nhà cháu L không đóng cổng nên P lẻn vào nhà tìm tài sản trộm cắp. Khi vào đến hiên nhà, P thấy cháu L và hai người phụ nữ đang nằm ngủ dưới nền hiên, phía trên đầu cháu L có một chiếc điện thoại di động loại OPPO A54 màu xám ghi, P lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài tiếp tục đi dọc đường liên phường để tìm kiếm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 04h cùng ngày, P đi qua nhà chị Vũ Thị Trang, ở tổ dân phố Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N), thấy cổng vào nhà chị Trang không đóng, cửa nhà khép hờ, P đi vào bên trong, mở cửa đến phòng ngủ của chị Trang, thấy vợ chồng chị Trang đang ngủ, P lấy trộm chiếc điện thoại di động loại OPPO F9 màu hồng tím và chiếc điện thoại di động REALME C15 màu trắng xám của chị Trang để trên nóc tủ nhựa cạnh giường ngủ bỏ vào túi quần, rồi đi về nhà cất giấu trong tủ quần áo của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS, ngày 08/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã N xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động OPPO A54 màu xám của cháu L có giá trị là 2.500.000đ; chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu hồng tím của

chị Trang có giá trị là 1.500.000đ và chiếc điện thoại di động REALME C15 màu trắng xám của chị Trang có giá trị là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P trộm cắp ngày 13/8/2022 là 5.800.000 đồng (BL 57-60).

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, Bùi Thị P đang có thai 34 tuần tuổi.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng là tài sản trộm cắp, gồm: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A54 màu xám, 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu hồng tím và 01 chiếc điện thoại di động REALME C15 màu trắng xám (do Bùi Thị P giao nộp).

Sau khi định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu tài sản là cháu Vũ Khánh L và chị Vũ Thị Trang.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 142/CT-VKSNS ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo Bùi Thị P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

* *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173*;* điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, Đề nghị *x*ử phạt: Bùi Thị P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo với mức án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã N, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Điều tra viên, Kiểm sát viên VKSND thị xã N trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa Bùi Thị P khai nhận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên trong khoảng thời gian 02 giờ sáng ngày 13/8/2022, tại tổ dân phố Đồng Minh, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh TH, Bùi Thị P đã lén lút bí mật vào gia đình cháu Vũ Khánh L trộm cắp 01 điện thoại OPPO A54 trị giá 2.500.000đ của cháu Vũ Khánh L. Sau đó đến 4h sáng cùng ngày P tiếp tục vào gia đình chị Vũ Thị Trang trộm cắp 01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại REALME C15 có tổng trị giá 3.300.000đ của chị Vũ Thị Trang. Tổng trị giá tài sản P trộm cắp là 5.800.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị P nhận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả định giá tài sản và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là hoàn toàn có cơ sở. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của Bùi Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" Tội danh và hình phạt áp dụng được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3].Tính chất vụ án:

Bị cáo vì động cơ mục đích tư lợi nên đã lén lút bí mật, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Trong khoảng thời gian từ 02h sáng đến 4h sáng ngày 13/8/2022 bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản mỗi lần trên 2 triệu đồng. Ngoài ra quá trình điều tra và kết quả xét hỏi tại phiên tòa xác định, tại thời điểm bị trộm cắp tài sản, bị hại là cháu Vũ Khánh L là người dưới 16 tuổi. Do đó bị cáo Bùi Thị P phải chịu 02 tình tiết tăng nặng "phạm tội 2 lần trở lên" và "Phạm tội với người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm g,i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu Ngày 26/3/2021, bị Công an thị xã N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đưa ra xét xử, miễn trách nhiệm hình sự về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự. Do đó cần lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo đang có thai 34 tuần tuổi, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở thành người lương thiện.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là 03 chiếc điện thoại di động với tổng trị giá là 5.800.000 đồng. Hiện 3 chiếc điện thoại đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm n,s khoản 1 Điều 51, điểm g,i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố: Bùi Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bùi Thị P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự;

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo Bùi Thị P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm,

Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh TH;
- CQĐT Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh TH;
- CQĐT Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGTT khác;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

- Lưu HS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận